

Số: /QĐ-BVT

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Công khai Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị Định số: 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-SYT ngày 27/6/2022 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 1788/ QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên Thông báo công khai dự toán ngân sách năm 2026 Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên (theo biểu đính kèm).

Căn cứ dự toán thu chi ngân sách năm 2026 các khoa, phòng căn cứ chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện dự toán năm 2026 theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- BGĐBV
- Các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc BV
- Lưu: VT,TCKT

GIÁM ĐỐC

Ts.Bs. Phạm Tiến Biên

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NĂM 2026**

ĐVT: Đồng

TT	Nội Dung	Số tiền	Ghi chú
I	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.150.000.000	
1	Chi cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cán bộ thuộc đối tượng Quản lý	2.000.000.000	
2	Hoạt động dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ)	150.000.000	
	Tổng cộng	2.150.000.000	